

Ngày	8,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	-10.1%	1.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,500 - 8,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	454
Số lượng CPLH (CP)	56,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.14
EPS	398
P/E	20.1

DT thuần

Q1/24

157

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -4.5%

YoY: ▲ 51.0| 47.8%

LN trước thuế

Q1/24

9.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.96| -23.7%

YoY: ▲ 9.48| 15799%

LN sau thuế

Q1/24

7.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.33| -23.4%

YoY: ▲ 7.58| 15157%

ROA

2023

1.1%

DT thuần

2023

552

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 78.0| 16.6%

LN trước thuế

2023

18.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 5.9%

LN sau thuế

2023

15.0

tỷ VNĐ

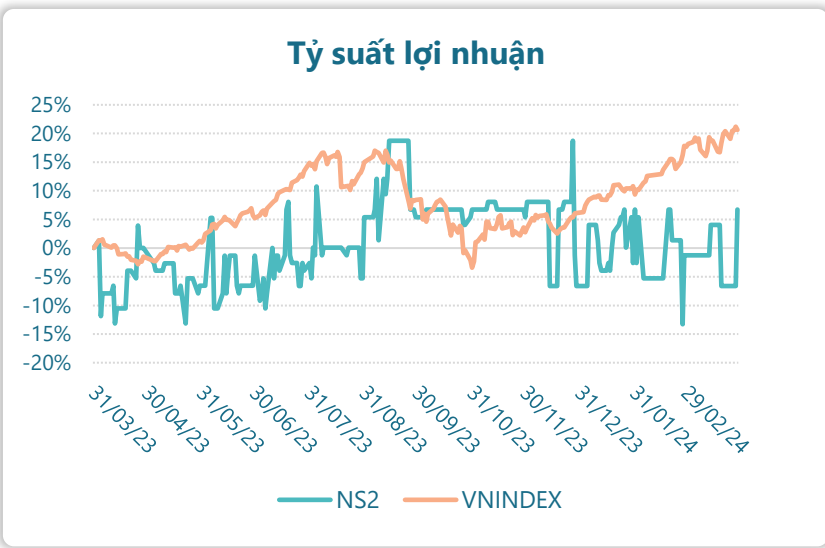
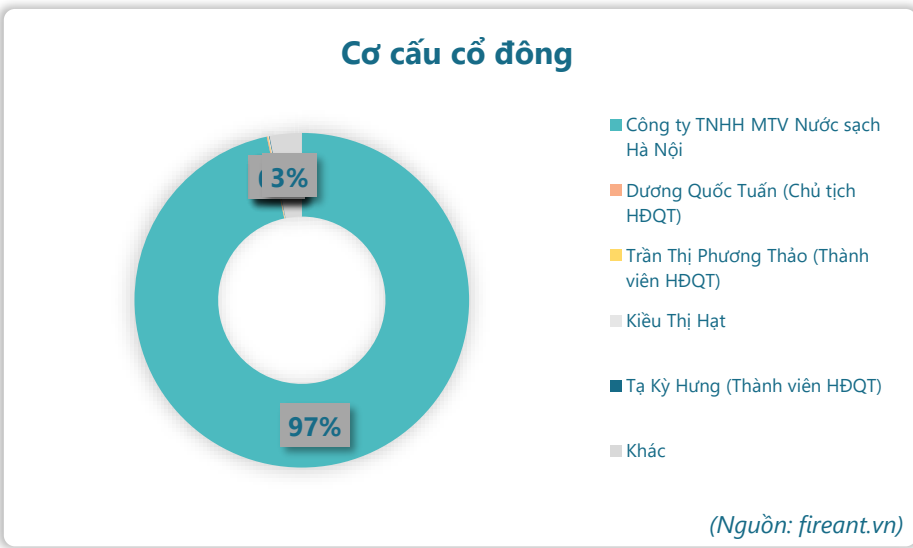
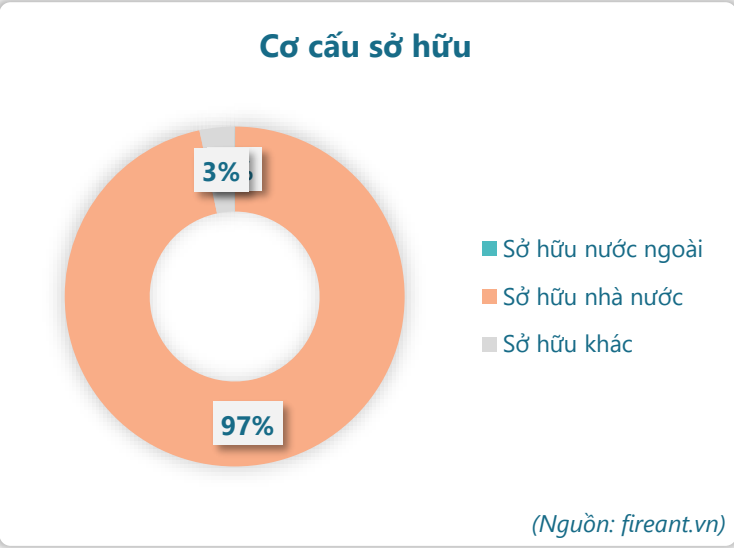
YoY: ▲ 0.80| 6.0%

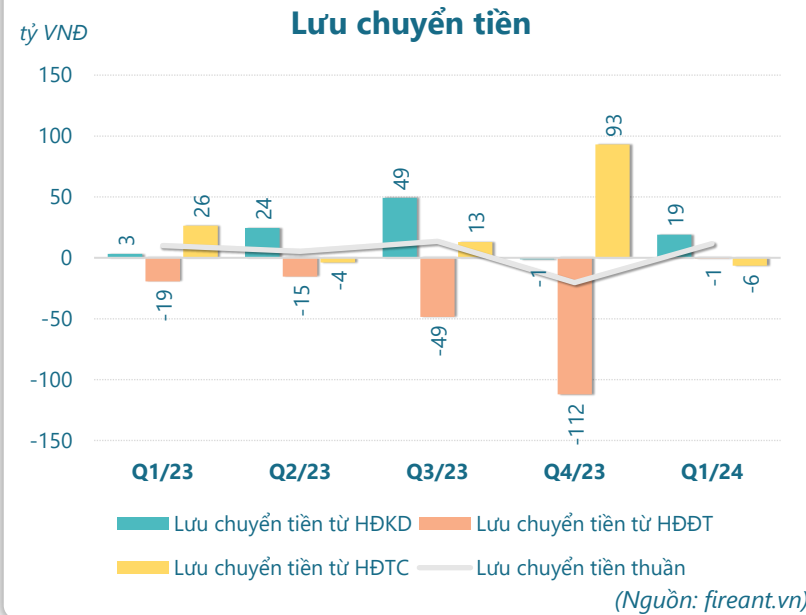
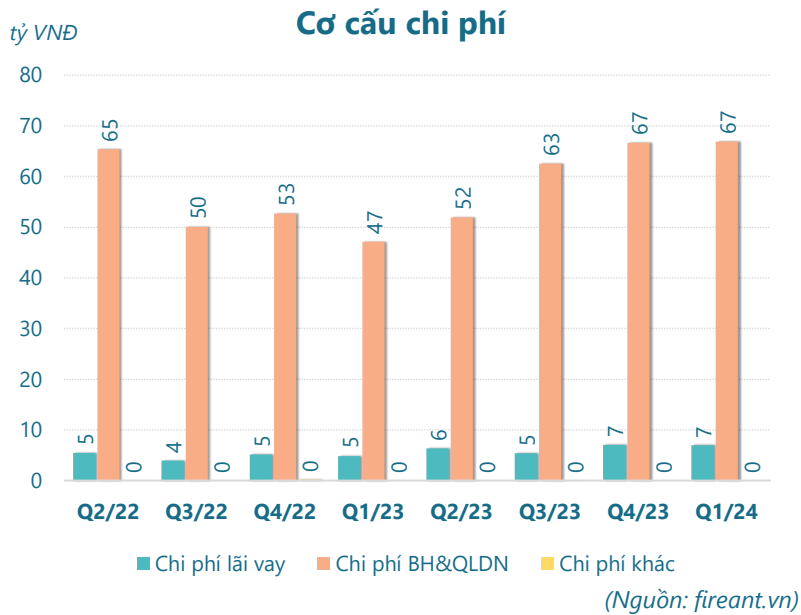
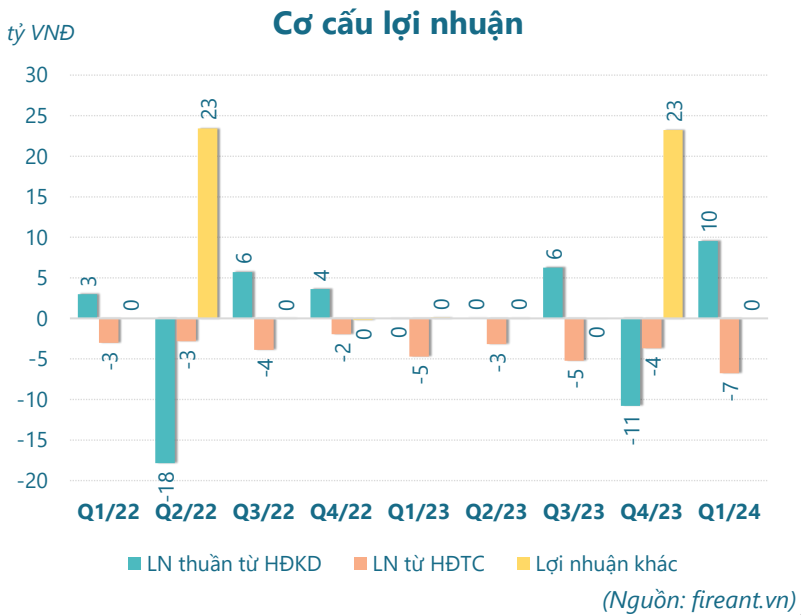
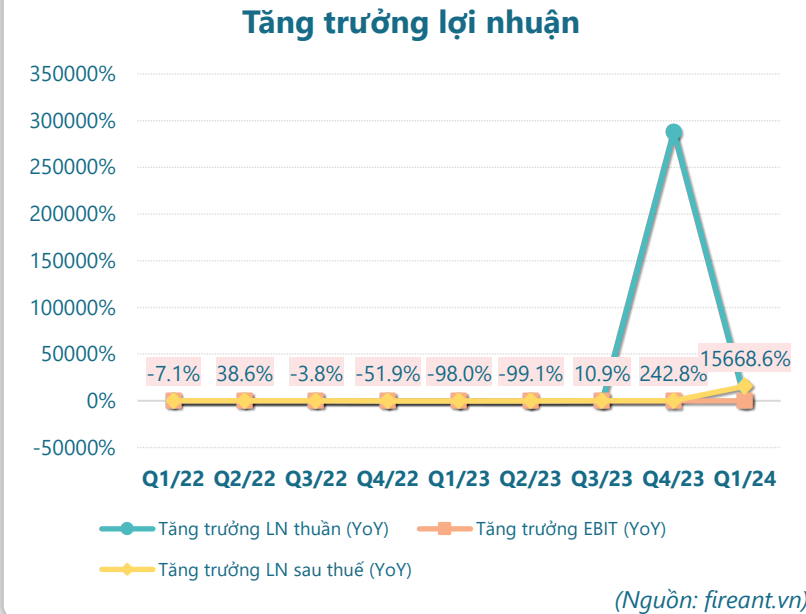
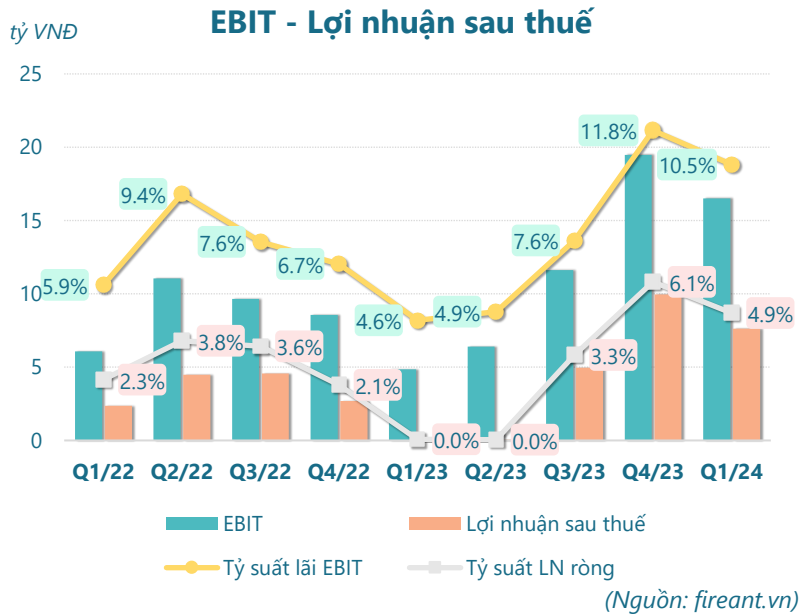
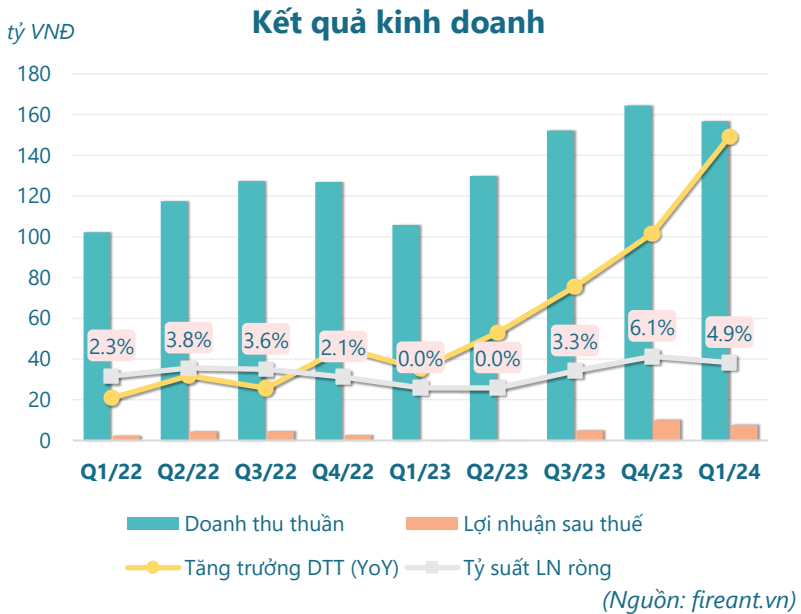
ROE

2023

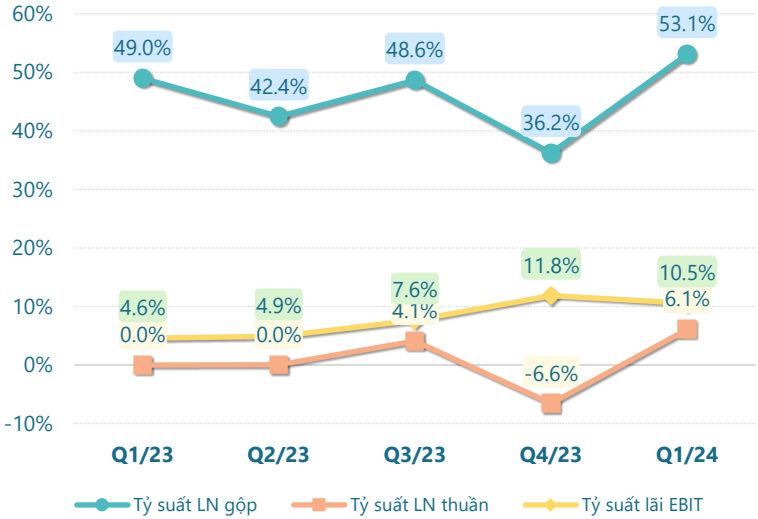
2.6%

+/- YoY: ▲ 0.1%



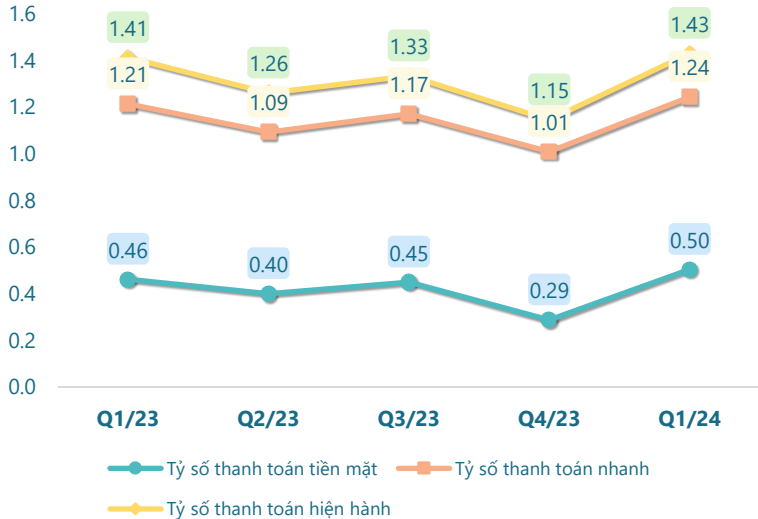


Tỷ suất lợi nhuận



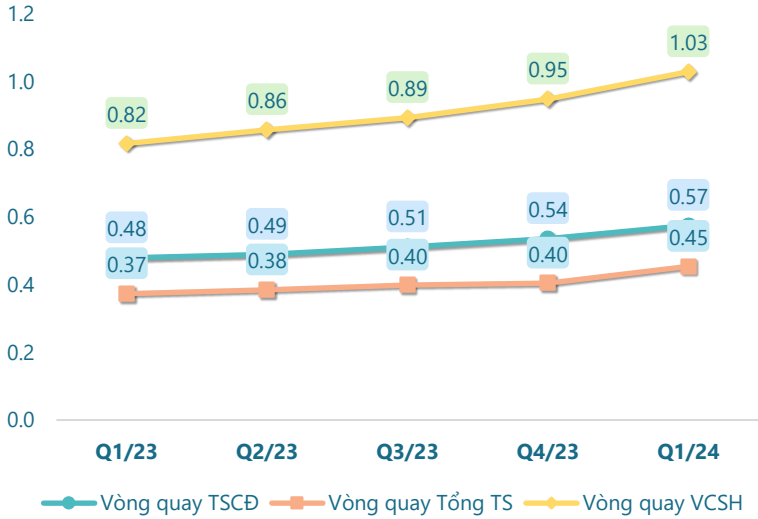
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



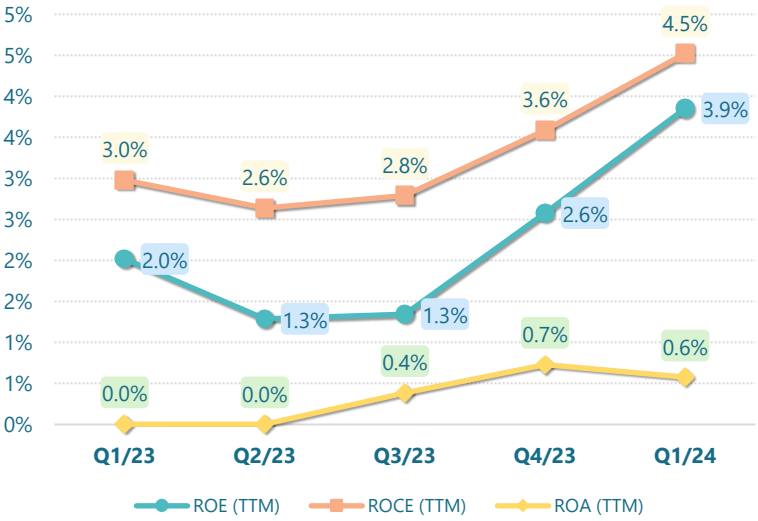
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



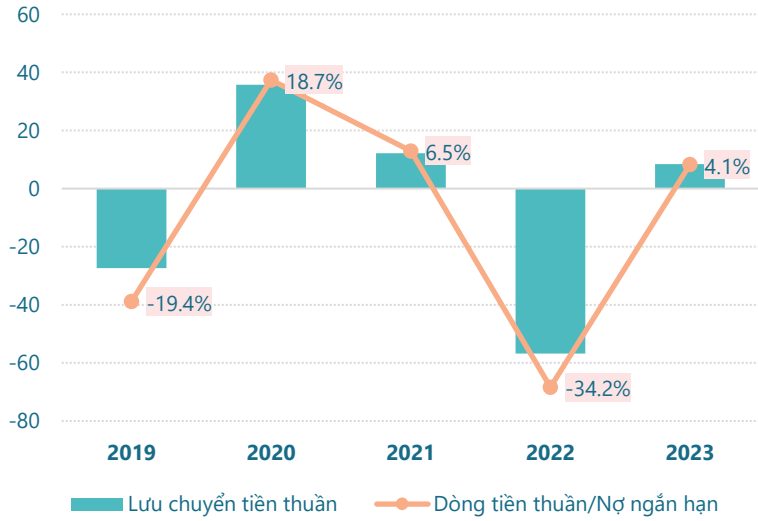
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



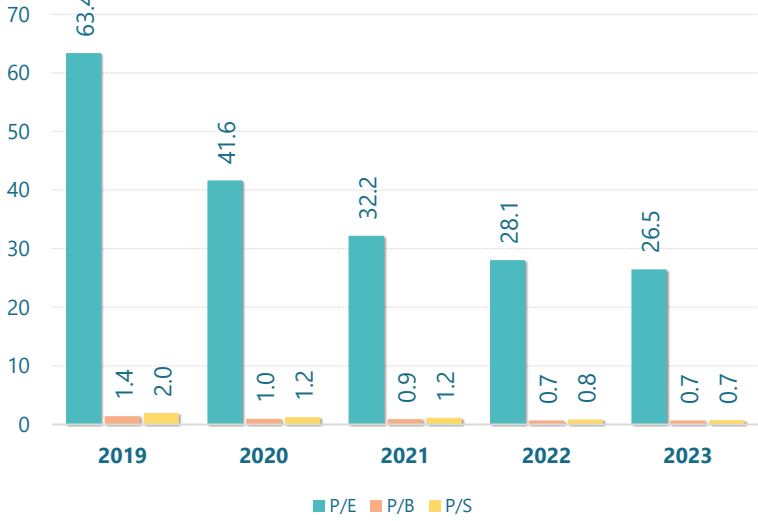
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)